TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2024/HCPT
Ngày: 15/3/2024
V/v khiếu kiện hành vi giải quyết khiếu nại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Thế Trọng
2. Bà Lâm Thị Thu Lan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Long Tiền Nhật

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Lê Thị Thuận Hòa - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/HCPT ngày 23 tháng 01 năm 2024 về việc "Khiếu kiện hành vi giải quyết khiếu nại".

Do Bản án Hành chính sơ thẩm số 1667/2023/HCST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân quận T, bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 789/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 2 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian tiến hành phiên tòa số 2538/TB-TA ngày 05 tháng 3 năm 2024, giữa:

Người khởi kiện: Ông **Đỗ Văn N** (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 52/14 đường số B, phường C, Thành phố Đ, Thành phố H

Người bị kiện: **Chủ tịch Ủy ban nhân Phường B, quận T, Thành phố H**

Địa chỉ: 17 đường L, Phường B, quận T, Thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mai T - Phó Chủ tịch UBND Phường B, quận T (Yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt án sơ thẩm

Người khởi kiện - ông Đỗ Văn N trình bày*:*

Ngày 04/7/2022, ông nộp đơn khiếu nại đến Chủ tịch Uỷ ban nhân dân (UBND) Phường B quận T (đơn khiếu nại đề ngày 09/6/2022) về hành vi hành chính trái pháp luật của bà Nguyễn Thị Mai Trinh - Phó Chủ tịch UBND Phường B là ký tên, đóng dấu xác nhận trong Biên bản thu giữ tài sản thế chấp, ngày 01/3/2022 không đúng thẩm quyền, để cho Ngân hàng T đem xe cứu hộ đến trước địa chỉ số 107 đường T, Phường S, quận T kéo chiếc xe ôtô Toyota Fortuner biển kiểm soát 51G-268.65 do ông là chủ sở hữu hợp pháp đem đi cho người khác sử dụng. Trong khi việc ký xác nhận vào biên bản thu giữ tài sản tại địa chỉ này là thuộc thẩm quyền của Cơ quan chính quyền phường 06 quận T.

Ngày 21/7/2022 Chủ tịch UBND Phường B, quận T đã lập biên bản tiếp xúc về đơn khiếu nại của ông, nhưng rồi từ đó đến nay Chủ tịch UBND Phường B không có Thông báo thụ lý hay không thụ lý giải quyết khiếu nại. Như vậy là hành vi trái pháp luật; đã vi phạm thời hạn quy định tại Điều 27 của Luật khiếu nại. Sau đó Chủ Tịch UBND phường B có Thông báo số 103/TB-UBND ngày 24/4/2023 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ Văn N nhưng không gửi cho ông Đỗ Văn N. Vì vậy ông khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố Từ ngày 04/7/2022 Chủ tịch UBND Phường B quận T đã nhận đơn khiếu nại của ông Đỗ Văn N (Đơn khiếu nại đề ngày 09/6/2022, nhưng đến ngày 24/4/2023 Chủ tịch UBND phường B mới ban hành thông báo số 103/TB-UBND về việc giải quyết đơn của ông Đỗ Văn N, là hành vi hành chính trái pháp luật, đã vi phạm thời hạn quy định tại Điều 27 của Luật Khiếu nại.

- Tuyên bố hành vi Chủ tịch UBND Phường B quận T ban hành thông báo số 103/TB-UBND ngày 24/4/2023 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ Văn N nhưng không gửi cho ông Đỗ Văn N theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 14 của Luật Khiếu nại, là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Chủ tịch UBND Phường B quận T phải gửi cho ông Đỗ Văn N thông báo số 103/TB-UBND ngày 24/4/2023 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ Văn N, theo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 của Luật khiếu nại, để ông N thực hiện quyền, nghĩa vụ của người khiếu nại theo quy định của Luật khiếu nại.

Ý kiến của người bị kiện - Chủ tịch UBND Phường B, quận T:

Ngày 01/3/2022, Ngân hàng T có tiến hành thu giữ tài sản thế chấp theo Hợp đồng tín dụng số 0016/HĐTD-VIB8637/17 đối với xe ô tô Toyota Fortuner, biển số 51G-268.65. Thời điểm bắt đầu thu giữ, xe ô tô biển số 51G-268.65 đang đậu trên đường Hoàng Hoa Thám, Phường 06, quận T. Tuy nhiên, lực lượng thực hiện việc thu giữ đông, gây cản trở giao thông nên lực lượng thu giữ di chuyển xe ô tô đến trước số 17 đường L, Phường B, quận T tiếp tục làm việc và liên hệ UBND Phường B phối hợp, mời người ra chứng kiến. Đồng chí Phó Chủ tịch chứng kiến quá trình phối hợp lập biên bản ngày 01/3/2022 và ký xác nhận việc chứng kiến là đúng thẩm quyền.

Ngày 04/7/2022 ông N khiếu nại, UBND phường 3 đã mời ông N đến làm việc vào ngày 21/7/2022, đã lập biên bản tiếp xúc đối thoại theo quy định. UBND Phường có mời ông N để làm việc nhưng ông N không đến 05/8/2022, 16/3/2023.

Ngày 24/4/2023, Chủ tịch UBND Phường B đã ban hành thông báo số 103/TB-UBND ngày 24/4/2023 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ Văn N, nội dung: Không có cơ sở để giải quyết đơn của ông N.

Bản án Hành chính sơ thẩm số 1667/2023/HCST ngày 28/8/2023 của của Toà án nhân dân quận T, đã xử:

Không chấp nhận khởi kiện của ông N, theo như yêu cầu khởi kiện của ông N.

Ngày 12/10/2023 ông N kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo - ông Đỗ Văn N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện theo uỷ quyền của Người bị kiện không đồng ý kháng cáo của ông Đỗ Văn N. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, quận T đã ban hành Thông báo số 103/TB-UBND ngày 24/4/2023 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ Văn N, ông N cũng đã nhận được thông báo này từ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật. Người tham gia tố tụng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ở cấp phúc thẩm nên xét xử vắng mặt. Về nội dung, cấp sơ thẩm xử là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Đơn kháng cáo của ông Đỗ Văn N làm trong hạn luật định, hợp lệ nên chấp nhận.

[2]. Về yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Văn N*:*

Ông N không đồng ý án sơ thẩm và yêu cầu Toà cấp phúc thẩm chấp nhận theo đơn kiện của ông.

Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của ông N được xác định như sau:

- Tuyên bố hành vi chậm giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND Phường B quận T đối với ông Đỗ Văn N; đã nhận đơn khiếu nại (đề ngày 09/6/2022) từ ngày 04/7/2022 đến ngày 24/4/2023 mới ban hành thông báo số 103/TB-UBND về việc giải quyết đơn, là hành vi hành chính trái pháp luật, theo Điều 27 của Luật Khiếu nại.

- Tuyên bố hành vi của Chủ tịch UBND Phường B quận T không gửi Thông báo số 103/TB-UBND ngày 24/4/2023 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ

Văn N theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 của Luật Khiếu nại, là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Đề nghị Tòa án buộc Chủ tịch UBND Phường B quận T phải gửi cho ông Đỗ Văn N Thông báo số 103/TB-UBND ngày 24/4/2023 theo đúng qui định tại điểm a khoản 2 Điều 14 của Luật khiếu nại, để ông N thực hiện quyền, nghĩa vụ của người khiếu nại theo qui định của Luật khiếu nại.

2.1. Xét các yêu cầu khởi kiện của ông N liên quan đến hành vi hành chính của Chủ Tịch UBND phường B quận T chậm giải quyết khiếu nại và không gửi Thông báo kết quả giải quyết khiếu nại đến ông N.

2.2. Xét hành vi chậm giải quyết khiếu nại của Chủ Tịch UBND phường:

Điều 7 Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội ngày 21/6/2017 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng quy định:

Quyền thu giữ tài sản bảo đảm

1. Bên bảo đảm, bên giữ tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu có nghĩa vụ giao tài sản bảo đảm kèm theo đầy đủ giấy tờ, hồ sơ pháp lý của tài sản bảo đảm cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu để xử lý theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo đảm hoặc trong văn bản khác (sau đây gọi là hợp đồng bảo đảm) và quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm.

Trường hợp bên bảo đảm, bên giữ tài sản không giao tài sản bảo đảm cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu để xử lý thì tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu được thu giữ tài sản bảo đảm theo quy định tại Điều này

...

Căn cứ Biên bản thu giữ tài sản thế chấp ngày 01/3/2022 của Ngân hàng T lập có đại diện chính quyền địa phương UBND Phường B, quận T (bà Nguyễn Thị Mai T - Phó Chủ tịch) chứng kiến. Biên bản này do Ngân hàng lập theo qui định của qui định pháp luật, không phải do UBND Phường B, quận T lập.

Hành vi của Phó Chủ tịch UBND Phường B quận T, chứng kiến Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp là quy định.

Ngày 04/7/2022, Ông N khiếu nại hành vi của Chủ Tịch UBND phường B trong việc ký biên bản thu giữ tài sản. Sau khi nhận đơn khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, quận T không ban hành Thông báo thụ lý giải quyết đơn đối với ông Đỗ Văn N là chưa tuân theo mẫu B Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại. Tuy nhiên, vào ngày 21/07/2022 UBND phường có lập biên bản nhận đơn khiếu nại, có mời ông N đến làm việc, lập biên bản ghi nhận ý kiến và kết luận về việc tiếp xúc công dân. Nội dung khiếu nại của ông Đỗ Văn N, được xác minh và giải quyết theo qui định của Luật khiếu nại.

Ngày 24/4/2023 Chủ tịch UBND phường B, quận T mới ban hành thông báo số 103/TB-UBND về việc giải quyết đơn cho ông N, chậm thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định tại Điều 28 Luật khiếu nại. Tuy nhiên, nội dung khiếu nại của ông N cũng không có căn cứ chấp nhận, theo hướng phân tích trên (Nghị quyết số 42/2017/QH14).

Do đó án sơ thẩm xử không chấp nhận khởi kiện của ông N là đúng.

2.3. Xét hành vi của Chủ Tịch UBND phường, không gửi Thông báo kết quả giải quyết khiếu nại số 103/TB-UBND ngày 24/4/2023 cho ông N. Và buộc Chủ tịch UBND Phường B quận T phải gửi cho ông Đỗ Văn N thông báo số 103/TB-UBND ngày 24/4/2023.

Sau khi có kết quả giải quyết khiếu nại bởi Thông báo số 103/TB-UBND ngày 24/4/2023, thì ngày 26/4/2023, Tòa án cấp sơ thẩm nhận được thông báo số 103/TB-UBND ngày 24/4/2023 của Chủ tịch UBND Phường B, quận T. Và trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, Toà đã công khai tài liệu chứng cứ, trong đó có Thông báo 103/2023/TB-UBND. Ngày 26/4/2023 Toà án tống đạt ông N đã nhận bản sao của Thông báo này. Đơn ngày 27/4/2023, ông N cũng thừa nhận đã nhận biết đực Thông báo này.

Ông N nại rằng, do không nhận được Thông báo kết quả giải quyết khiếu từ Chủ Tịch UBND phường, để tiếp tục khiếu nại cấp trên, theo Luật khiếu nại. Xét bản chất khiếu kiện hành chính xuất phát từ việc Ngân hàng thu giữ tài sản thế chấp của ông N, Chủ Tịch UBND phường ký chứng kiến trong biên bản, nhưng khi thực hiện thủ tục khởi kiện, ông N cam kết không đồng thời khiếu nại hành chính tiếp theo (theo Luật khiếu nại).

Mặt khác, Ngân hàng T Chi nhánh quận M - PGD cũng trình bày: *Ngày 30/06/2022 KH Đỗ Văn N đã tất toán toàn bộ khoản vay tại VIB đường K và VIB đường K đã bàn giao bản gốc tài sản là giấy chứng nhận xe BS. 51G-268.65 và các giấy tờ liên quan. Vì vậy VIB đường K không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ như theo yêu cầu Tòa Án Nhân Dân Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh* (Văn bản số 013/VIB-2023 ngày 15/5/2023).

Án sơ thẩm không chấp nhận khởi kiện của ông Đỗ Văn N, là đúng.

Điều 193 khoản 2 (trừ điểm a) Luật Tố Tụng Hành chính năm 2015 có quy định trong trường hợp chấp nhận yêu cầu khởi kiện, tuyên bố hành vi hành chính của cơ quan, tổ chức, người đứng đầu trong cơ quan, tổ chức đó là trái pháp luật, thì đồng thời Toà tuyên buộc Cơ quan, tổ chức, người đã có hành vi hành chính đó phải thực hiện nhiện vụ công vụ, khôi phục quyền lợi cho người khởi kiện (khắc phục hậu quả).

Lưu ý cấp sơ thẩm: không tuyên xử bác yêu cầu của ông N về việc buộc Chủ Tịch UBND phường phải gửi Thông báo kết quả giải quyết khiếu nại 103/2023/TB-UBND.

Do đường lối xét xử của cấp sơ thẩm không sai, nên không cần thiết sửa án sơ thẩm.

[3] Án phí hành chính sơ thẩm*:* người khởi kiện phải nộp. Án phí hành chính phúc thẩm, người kháng cáo phải nộp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Luật khiếu nại năm 2011; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Văn N. Giữ nguyên án sơ thẩm:

1. Không chấp nhận khởi kiện của ông Đỗ Văn N yêu cầu:

-Tuyên bố hành vi chậm giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Phường B quận T đối với ông Đỗ Văn N; đã nhận đơn khiếu nại (đề ngày 09/6/2022) từ ngày 04/7/2022 đến ngày 24/4/2023 mới ban hành thông báo số 103/TB-UBND về việc giải quyết đơn, là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Tuyên bố hành vi của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Phường B quận T không gửi Thông báo số 103/TB-UBND ngày 24/4/2023 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ Văn N, là trái pháp luật.

2. Án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng ông Đỗ Văn N phải nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0013480 ngày 29/9/2022.

Hoàn lại cho ông Đỗ Văn N số tiền 300.000 đồng là tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2023/0027825 ngày 16/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng ông Đỗ Văn N phải nộp nhưng được trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0028673 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Án xử phúc thẩm công khai, có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh;
- TAND quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Hiếu